

**UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3358 /SNN-CCCN&TY

Tây Ninh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

V/v ý kiến dự án đầu tư trại heo của
Công ty cổ phần Tây An Khánh
(kênh tiêu)

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công ty cổ phần Tây An Khánh.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 6207/VP-KT ngày 19/7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham mưu xử lý đề nghị của Công ty Cổ phần Tây An Khánh, kèm theo hồ sơ là một số văn bản có liên quan và Văn bản số 0107/CV-TAK ngày 11/7/2023 của Công ty cổ phần Tây An Khánh về việc đề nghị xem xét, hỗ trợ xác định điều kiện để thực hiện Dự án Trại trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty cổ phần Tây An Khánh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến đối với các nội dung đề nghị của quý Công ty như sau:

1. Về đề nghị điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc bãi bỏ một số Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực chăn nuôi (có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2023).

Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất đề xuất bãi bỏ điểm d khoản 10 Điều 1 Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư (thực hiện điều chỉnh sau ngày 15/8/2023 - thời điểm Thông tư số 03/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực).

Lý do: Thông tư số 03/2023/TT-BNNPTNT đã bãi bỏ Quy chuẩn QCVN 01 - 14: 2010/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi heo an toàn sinh học. Do đó, đối với phần diện tích khoảng 04 ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành có thể xây dựng chuồng trại và hệ thống xử lý nước thải.

2. Về nội dung xây dựng hệ thống xử lý nước thải

Trường hợp quý Công ty có nhu cầu sử dụng nước thải chăn nuôi tưới cho cây trồng thì nước thải phải đạt Quy chuẩn QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng và thực hiện công bố hợp quy theo hướng dẫn tại Công văn số 497/CN-MTCN ngày 30/6/2023 của Cục Chăn nuôi về việc triển khai thực hiện Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT.

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT đối với đề nghị của Công ty cổ phần Tây An Khánh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCCN&TY. HAUTĐ.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Xuân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN KHÁNH.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3901315120; ngày cấp: 12/05/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/01/2022; Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh.

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): 3901315120.

Điện thoại: 0913258888, 0903829179
thangph.ftc@gmail.com

Email:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:

Họ tên: NGUYỄN CỬU LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 027070000073

Ngày cấp: 29/7/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 0 Ngách 29/72 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội..

Chỗ ở hiện tại: 0 Ngách 29/72 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội..

Điện thoại: 0913213834

Email: thangph.ftc@gmail.com

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 do UBND tỉnh Tây Ninh:

a. Nội dung điều chỉnh 1: Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:

- Nội dung đã quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: điểm d, khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND có nội dung: “*d) Về phần diện tích đất (khoảng 04 ha) trong phạm vi bán kính 100 mét tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành, đề nghị nhà đầu tư khi triển khai dự án đảm bảo quy hoạch, thiết kế thực hiện xây dựng các hạng mục như nhà điều hành, trồng cây xanh, nhà kho vật tư ... nhưng không xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý nước thải tại vị trí này theo đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*”

- Nay đề nghị sửa thành: bãi bỏ điểm d, khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND.

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: Theo tìm hiểu thực tế, kênh tiêu Hội Thành có chức năng tiêu thoát nước cho địa phương mà không có chức năng phục vụ tưới, do đó, việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải không làm ảnh hưởng đến chức năng tiêu thoát nước của kênh tiêu. Vì vậy, việc thiết kế xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại vị trí khu vực 4ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành là phù hợp và đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản kèm theo gồm:
 - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;
 - Đề xuất dự án đầu tư;
 - Quyết định và Biên bản họp của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư;
2. Bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Nhà đầu tư



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cửu Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư ngày 20 tháng 7 năm 2023)

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh

Công ty Cổ phần Tây An Khánh báo cáo về tình hình hoạt động của dự án TRANG TRẠI NUÔI HEO THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư quy định tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp đến ngày 20 tháng 7 năm 2023 với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 20.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 8% tổng vốn đầu tư, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 20.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 8% tổng vốn đầu tư.

- Vốn huy động vay ngân hàng: Chưa huy động.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): Không có.

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: Đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư. Chưa triển khai xây dựng dự án.

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): Chưa xây dựng.

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): Không có.

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có): Không có.

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên trang điện tử www.dautunucngoai.gov.vn hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu: Không có.
- Giá trị xuất, nhập khẩu: Không có.
- Lợi nhuận: Không có.
- Ưu đãi đầu tư được hưởng: Không có.
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có); mức thu nhập bình quân của người lao động: Không có.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: Không có.
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: Không có.
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có): Không có.
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba: Không có.
- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng...và các quy định pháp luật khác: Tuân thủ theo quy định.

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Nhà đầu tư


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cửu Long

A.I.4

Đề xuất dự án đầu tư¹

*(Dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
(Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh thực hiện dự án đầu tư
Ngày 20 tháng 7 năm 2023)*

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN KHÁNH

Đề nghị điều chỉnh thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: TRANG TRẠI NUÔI HEO THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Thửa đất số 66, 67, 72, 73 (Tờ bản đồ số 39), 19, 24, 26, 30, 36, 64, 67, 68, 79, 80 (Tờ bản đồ số 40); xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Nuôi heo thịt và heo cai sữa theo mô hình trại lạnh khép kín	Chăn nuôi lợn và sản xuất lợn giống	0145	

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 284.278,1 m²;
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 284.278,1 m²;
- Công suất thiết kế: 30.000 heo thịt và 30.000 heo cai sữa, 2 lứa/năm
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Trang trại nuôi 30.000 con heo thịt và 30.000 con heo cai sữa trong một năm ra thị trường (nuôi 2 lứa/năm); mỗi năm cung cấp 60.000 heo thịt trọng lượng khoảng 100 kg/con - tương đương 6.000 tấn thịt heo ra thị trường (Trung bình heo thịt 2 lứa/năm);
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến:

Stt	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn (m ²)	Diện tích (m ²)	Số tầng	Chiều cao công trình (m)
I	Khu nuôi 30.000 con heo thịt và 30.000 heo cai sữa					
1	Nhà heo thịt	16 nhà	41.472	41.472	01	4
2	Nhà heo cai sữa	02 nhà	8.486	8.486	01	4
3	Khu phụ trợ		4.663,8	4.663,8	01	4
	Tổng cộng		54.621,8	54.621,8		

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: 250.000.000.000 (Hai trăm, năm mươi tỷ) đồng, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ) đồng.
- Vốn huy động: 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng, trong đó:

- + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng
- + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :Không
- + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) : Không
- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): Không có

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty cổ phần Tây An Khánh	40.000.000.000	100	Tiền mặt	Quý 3/2023

b) Vốn huy động: 210.000.000.000 (Hai trăm mười tỷ) đồng, vay từ ngân hàng thương mại, quý 3/2023 – quý 4/2024.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): Không có.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được cấp Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

- Tiến độ góp vốn: Quý 3/2023;
- Tiến độ huy động các nguồn vốn: Quý 3/2023 – Quý 4/2024;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành hoặc khai thác vận hành:

- Chuẩn bị đầu tư: Quý 4/2022 đến Quý 1/2024;
- Xây dựng và đặt thiết bị: Quý 2/2024 đến Quý 3/2025;
- Bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất: Quý 4/2025.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): Không có.

7. Nhu cầu về lao động:

- Trong giai đoạn xây dựng: 200 lao động trong nước.

- Giai đoạn vận hành dự án: 60 lao động trong nước.

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành:

- Phù hợp với chủ trương phát triển ngành nông nghiệp theo công nghệ tiên tiến, có được sự đồng viên, khuyến khích của Ngành Thú y và của Chính quyền tỉnh.
- Phù hợp với định hướng phát triển chung của Ngành nông nghiệp, của ngành Thú y, đồng thời góp phần cùng với các ban ngành khác của tỉnh nhằm giải quyết được áp lực rất lớn về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa dịch bệnh, kiểm soát nguồn động vật biên giới, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp theo cơ chế tiến bộ, an toàn, hiện đại.
- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng: góp phần hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể huyện Tân Châu theo chủ trương của UBND tỉnh Tây Ninh. Trong tiến trình đô thị hóa và quá trình phát triển ngành nông nghiệp địa phương, việc xây dựng những trang trại chăn nuôi, nuôi trồng gia súc, gia cầm, động vật sống theo mô hình quy hoạch tập trung, góp phần thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển về chăn nuôi, nuôi trồng, gia súc gia cầm, động vật sống, đảm bảo vệ sinh về nguồn lương thực thực phẩm, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội của huyện.
- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động:
 - Trong giai đoạn xây dựng tạo việc làm cho 200 lao động với mức lương bình quân 7 – 9 triệu đồng/tháng
 - Trong giai đoạn vận hành dự án: dự án tạo việc làm cho khoảng 60 lao động với mức lương 6-8 triệu đồng đối với công nhân, 10-15 triệu đồng/tháng đối với cán bộ kỹ thuật và quản lý trang trại.
 - Đối với nghĩa vụ thuế:
 - Thuế giá trị gia tăng: thuế giá trị gia tăng đầu ra được tính theo thuế suất hiện hành theo quy định trên tổng giá trị sử dụng thanh toán.

Thuế giá trị gia tăng đầu vào là thuế của phần vốn xây lắp, vốn thiết bị, các chi phí khác

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế theo quy định trong giai đoạn vận hành của dự án

Dự án có tính khả thi cao về nguồn thu, các thông số chi phí đầu vào hợp lý và phù hợp với thực tiễn. Dự án đạt được các chỉ tiêu tài chính tốt và góp phần vào ngân sách chung của huyện và tỉnh.

9. Thông tin về đất đai:

a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai:

STT	Hiện trạng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất trống	284.278,1	100
Tổng cộng		284.278,1	100

b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất: Không có;

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất:

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Khu nuôi 30.000 con heo thịt và 30.000 heo cai sữa			
1.1	Nhà heo thịt	16 nhà	41.472	14,59
1.2	Nhà heo cai sữa	02 nhà	8.486	2,98
1.3	Khu phụ trợ		5.663,8	1,99
2	Hồ phủ bạt (hồ biogas)	04 hồ	20.000	7.04
3	Hồ xử lý nước thải, chứa nước mưa (12 hồ)	12 hồ	60.000	21,10
4	Các công trình khác		148.656,3	52,3
	Tổng cộng		284.278,1	100%

10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan (nếu có)

Phù hợp với đề án “Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh.

11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

Căn cứ nhu cầu từ nguồn cung cấp heo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, các loại heo mà Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp là heo ngoại.

Căn cứ Phụ lục V hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi, Dự án có quy mô 30.000 heo con cai sữa và 30.000 heo thịt/lúa, 2 lứa/năm, được quy đổi sang đơn vị vật nuôi là 6.480 đơn vị vật nuôi.

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Luật bảo vệ môi trường 2020 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và mục số 16 Phụ lục II, mục số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định: *Dự án chăn nuôi gia súc công nghiệp với quy mô từ 1.000 đơn vị vật nuôi trở lên thuộc Dự án đầu tư nhóm I - Dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường với quy mô công suất lớn thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.*

Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án như sau:

a) Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án đầu tư với chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan

❖ Vị trí địa lý

Dự án được bố trí trên 14 thửa đất: thửa đất số 66, 67, 72, 73 (Tờ bản đồ số 39), 19, 24, 26, 30, 36, 64, 67, 68, 79, 80 (Tờ bản đồ số 40); xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, thuộc quyền sử dụng của Công ty Cổ phần Tây An Khánh. Diện tích thực hiện dự án: 284.278,1 m². Mục đích sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm.

❖ Các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội và các đối tượng khác có khả năng chịu tác động bởi dự án

Dự án nằm xa khu vực dân cư, xung quanh không có nhà dân sinh sống.

Xung quanh khu vực thực hiện dự án trong bán kính 400 m không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường khác theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

♦ **Các đối tượng tự nhiên**

Hệ thống sông, suối: xung quanh khu vực thực hiện dự án không có các sông suối, kênh rạch. Cách dự án khoảng 2 km là suối Nước Trong.

Hệ thực vật chủ yếu là cây cao su, cây khoai mì, ... Hệ động vật chủ yếu là cóc, nhái, côn trùng, ... Nhìn chung hệ động thực vật tại khu vực thực hiện dự án không phong phú và đa dạng.

♦ **Các đối tượng kinh tế - xã hội**

Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh khu vực thực hiện dự án như sau:

- Cách trường TH Nước Trong khoảng 4,5 km.
- Cách UBND xã Tân Hội khoảng 4,9 km.
- Cách chợ Tân Hội khoảng 5 km.
- Cách cụm công nghiệp Tân Hội 1 khoảng 3 km.

❖ **Hiện trạng quản lý, sử dụng đất khu vực thực hiện dự án**

Với tổng diện tích thực hiện dự án là 284.278,1 m². Mục đích sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm. Hiện trạng khu đất thực hiện dự án là đất trống, cỏ dại mọc lan, xung quanh không có dân cư sinh sống, chủ yếu là các vườn cao su, vườn trồng mì, ...

♦ **Hiện trạng hạ tầng xã hội**

Trong khu đất thực hiện dự án không có các công trình công cộng của địa phương.

♦ **Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường**

Hệ thống giao thông: dự án giáp đường đất 6 m thuận lợi việc đi lại khu dự án; cách đường giao thông chính (đường ĐT.785) khoảng 5 km.

Hệ thống thoát nước: khu vực dự án chưa có hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung đi qua. Hiện trạng thoát nước mưa xung quanh khu vực dự án là các kênh, mương nội đồng. Các kênh, mương này quanh năm đều khô cạn, chủ yếu tiêu nước vào những ngày có mưa.

Hệ thống cấp điện: khu vực dự án đã có hệ thống cấp điện đi qua, Chủ dự án sẽ đấu nối vào tuyến đường điện này để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của dự án.

❖ **Sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án với các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan**

Vị trí thực hiện dự án đảm bảo tuân theo quy định khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại được quy định như sau:

- Điều 5 Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi cụ thể như sau: khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô lớn đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, khu dân cư tối thiểu là 400 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 500 mét. Khoảng cách giữa 02 trang trại chăn nuôi của 02 chủ thể khác nhau tối thiểu là 50 mét.

- Điểm 2.1.2 Khoản 2.1 Điều 2 QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học: khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100m; cách nhà máy chế biến, giết mổ lợn, chợ buôn bán lợn tối thiểu 1 km.

b) Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính của dự án đầu tư đối với môi trường trên cơ sở quy mô, công nghệ sản xuất và địa điểm thực hiện Dự án

Khi dự án đi vào hoạt động, các nguồn phát sinh chất thải như sau:

❖ **Nguồn tác động liên quan đến chất thải:**

◆ **Bụi, khí thải**

- Mùi hôi, khí thải phát sinh từ khu vực chuồng nuôi, kho cám, khu vực lưu chứa và vực xử lý chất thải như: khu vực ủ phân, khu vực xử lý xác heo, khu vực xử lý nước thải, ...

- Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm, ...

◆ **Nước thải**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của công nhân, thành phần: dầu mỡ, chất thải rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Nito, Photpho, Coliform, ...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi heo, vệ sinh dụng cụ chăn nuôi, ... thành phần: chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Nito, Coliform, ...

◆ **Chất thải rắn**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của công nhân: bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,

- Chất thải chăn nuôi (không nguy hại): chủ yếu là phân heo ngoài ra còn có một số loại chất thải rắn không nguy hại khác như: bùn từ bể biogas, xác heo chết không do dịch bệnh (chết do giã đập, ...), nhau thai, bao bì thức ăn chăn nuôi, ...

- Chất thải nguy hại: giẻ lau, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, chai lọ đựng thuốc thú y, hộp mực in, ...

❖ Nguồn tác động không liên quan đến chất thải

- Nước mưa chảy tràn.
- Tiếng ồn, độ rung từ khu vực nhà nuôi heo và từ các máy móc thiết bị phục vụ cho dự án.
- Tác động đến nguồn nước ngầm, đất.
- Tác động đến kinh tế - xã hội địa phương.
- Tác động do dịch bệnh, sự cố môi trường.

c) Nhận diện yếu tố nhạy cảm về môi trường của khu vực thực hiện dự án đầu tư theo các phương án về địa điểm

Xung quanh khu vực thực hiện dự án trong bán kính 400 m không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường khác theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

d) Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án về quy mô, công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, địa điểm thực hiện dự án đầu tư và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường

❖ Các thông số của dự án

- Công suất thiết kế: 30.000 heo thịt và 30.000 heo cai sữa, 2 lứa/năm;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: trang trại nuôi 30.000 con heo thịt và 30.000 con heo cai sữa trong một năm ra thị trường (nuôi 2 lứa/năm); mỗi năm cung cấp 60.000 heo thịt trọng lượng khoảng 100 kg/con - tương đương 6.000 tấn thịt heo ra thị trường (Trung bình heo thịt 2 lứa/năm);

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, phù hợp theo quy định của QCVN 01-14:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện trang trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học và Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT – Thông tư hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

❖ Biện pháp giảm thiểu tác động từ môi trường

Biện pháp giảm thiểu tác động từ nguồn tác động liên quan đến chất thải:

◆ Biện pháp giảm thiểu tác động từ mùi hôi, khí thải

- Bố trí hệ thống tấm làm mát phía đầu nhà nuôi và hệ thống quạt hút phía sau nhà nuôi, đảm bảo không khí được đối lưu và nhiệt độ luôn ổn định, tạo nên môi trường chăn nuôi lý tưởng
- Lắp đặt hệ thống xử lý mùi hôi phía sau mỗi chuồng nuôi.
- Phun chế phẩm EM, tại các khu vực phát sinh mùi hôi như khu vực chuồng nuôi, khu vực xử lý phân heo, khu vực xử lý xác heo chết không do dịch bệnh, khu vực xử lý nước thải, ...

- Phân heo được thu gom, xuất bán liên tục không để tồn đọng trong kho chứa.
- Định kỳ phun xịt thuốc để tiêu diệt các loại động vật, côn trùng có hại.
- Lắp đặt hệ thống thu gom khí biogas từ bể biogas để sử dụng hoặc xử lý theo quy định, không xả trực tiếp khí biogas ra môi trường.

❖ Biện pháp giảm thiểu tác động từ nước thải

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom về bể tự hoại ba ngăn để xử lý sơ bộ sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý.
- Nước thải chăn nuôi: được thu gom cùng với phân heo đưa về máy ép phân. Lượng nước sau tách phân tiếp tục đưa về hầm biogas để xử lý, sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý.
- Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại ba ngăn và nước thải chăn nuôi sau hầm biogas được dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án để xử lý đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

❖ Biện pháp giảm thiểu tác động từ chất thải rắn

◆ *Chất thải rắn sinh hoạt*

Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực phát sinh trong khuôn viên trang trại như khu vực văn phòng, dọc tuyến đường đi, khu vực tập trung công nhân như nhà chứa phân, nhà vận hành hệ thống xử lý nước thải, ... Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom 1 lần/tuần.

◆ *Chất thải rắn chăn nuôi không nguy hại*

Phân heo: phân heo sẽ được thu gom cùng với nước thải đưa về máy ép phân để ép thành phân khô. Lượng nước sau tách phân tiếp tục đưa về hầm biogas để xử lý. Phân heo sau khi ép được thu gom vào bao và xuất bán liên tục cho các đơn vị có nhu cầu. Trường hợp xuất bán không kịp sẽ được lưu chứa tại nhà để phân và phun chế phẩm EM để khử mùi.

Bùn từ hầm biogas: được bơm về máy ép phân để ép thành bùn khô, sau đó vô bao và xuất bán cùng với phân heo cho đơn vị có nhu cầu.

Xác heo chết không do dịch bệnh, nhau thai: được thu gom, xử lý kết hợp bằng 02 phương án tùy theo điều kiện tình hình tại thời điểm xảy ra: phương án 1: xử lý bằng hầm hủy xác heo; phương án 2: bố trí khu đất để thực hiện chôn lấp xác heo chết.

Bao bì thức ăn gia súc: thu gom, tập kết tại kho chứa chất thải thông thường và xử lý theo đúng quy định.

◆ *Chất thải rắn nguy hại*:

Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại có vách ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng

loại. Thực hiện các biện pháp thu gom, lưu chứa, phân loại chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biện pháp giảm thiểu tác động từ nguồn tác động liên quan đến chất thải:

♦ **Nước mưa chảy tràn**

Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải.

Nước mưa rơi tự do sẽ chảy tràn tự nhiên theo độ dốc của mặt bằng trại (được san lấp giảm dần cao độ về phía mương thoát nước), một phần tự thấm vào đất, một phần theo mương thoát nước thoát ra mương nội đồng. Nước mưa từ mái được thu gom bằng đường ống, theo mương dẫn thoát ra mương nội đồng.

♦ **Tiếng ồn, độ rung:** bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các động cơ motor của hệ thống quạt hút, máy phát điện, ...

♦ **Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải theo đúng nội dung đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố dịch bệnh: thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi theo đúng quy định của ngành thú y.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cách cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của trang trại, đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Định kỳ hàng tuần phun thuốc diệt các loại côn trùng gây hại trong chăn nuôi.

- Khử trùng chuồng trại định kỳ trong quá trình chăn nuôi và cuối mỗi lứa nuôi.

e) Xác định các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường cần lưu ý trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

Các vấn đề môi trường chính và phạm vi tác động đến môi trường được trình bày như trong bảng dưới đây:

Các vấn đề môi trường chính	Nguồn phát sinh	Phạm vi tác động	Quy mô tác động
Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải			
Mùi hôi, khí thải	- Mùi hôi, khí thải phát sinh phía sau hệ thống quạt hút không khí bên trong mỗi chuồng nuôi đẩy ra ngoài môi trường.	Không khí khu vực thực hiện dự án và các khu vực xung quanh	Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát
	- Mùi hôi, khí thải từ các khu vực xử lý chất thải: khu vực lưu phân, khu vực xử lý xác heo chết, khu vực xử lý nước thải		Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát
Nước thải	- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của công nhân, thành phần: dầu mỡ, chất thải rắn lơ lửng, BOD ₅ , COD, Nito, Photpho, Coliform, ...	Không khí, nước mặt, nước ngầm, đất và hệ thủy sinh khu vực thực hiện dự án và các khu vực xung quanh.	Thấp, dài hạn, có thể kiểm soát
	- Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi heo, vệ sinh dụng cụ chăn nuôi, ... thành phần: chất rắn lơ lửng, BOD ₅ , COD, Nito, Coliform,...		Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát
Chất thải rắn	- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh bao gồm: bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa, ...	Không khí, nước mặt, nước ngầm, đất và hệ thủy sinh khu vực thực hiện dự án và các khu vực xung quanh.	Thấp, dài hạn, có thể kiểm soát
	- Chất thải chăn nuôi không nguy hại: phân heo, bùn từ bể biogas, xác heo chết không do dịch bệnh (chết do giã mổ, ...), nhau thai, bao bì thức ăn chăn nuôi, ...		Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát

Các vấn đề môi trường chính	Nguồn phát sinh	Phạm vi tác động	Quy mô tác động
	- Chất thải nguy hại: giẻ lau, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, chai lọ đựng thuốc thú y, hộp mực in, ...		Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát
Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải			
Tình trạng ngập úng	- Nước mưa chảy tràn	Khu vực thực hiện dự án và các khu vực xung quanh.	Thấp, dài hạn, có thể kiểm soát
Tiếng ồn, độ rung	- Khu vực nhà nuôi heo, máy móc thiết bị phục vụ dự án	Khu vực thực hiện dự án.	Thấp, dài hạn, có thể kiểm soát
Sự cố môi trường	- Dịch bệnh	Kinh tế- xã hội của khu vực	Trung bình, dài hạn, có thể kiểm soát
	- Sụt lún tầng nước ngầm		Thấp, dài hạn, có thể kiểm soát

12. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có): Không có

13. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng (nếu có): Không có

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): Không có

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Nhà đầu tư



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cửu Long

**BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN KHÁNH (sau đây gọi tắt là “Công Ty”).
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3901315120 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 12/05/2021.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: 9 giờ 00 phút, ngày 20/7/2023.
- Địa điểm: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. THÀNH PHẦN, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

- Thành phần tham dự

ST	Cổ đông Công Ty	Cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Tham dự
1	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	1.598.000	79,9	Có mặt
2	Ông Phạm Hùng Thắng	400.000	20	Có mặt
3	Bà Trần Thị Thanh Trà	1.000	0,05	Có mặt
4	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	1.000	0,05	Có mặt

- Điều kiện tiến hành cuộc họp: Các cổ đông có mặt đầy đủ chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty, cuộc họp diễn ra hợp lệ.

- Chủ toạ và thư ký

Chủ toạ : Bùi Hương Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thư ký : Bà Trần Thị Thanh Trà.

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Đại hội đồng cổ đông Công Ty tiến hành phiên họp nhằm thảo luận và thông qua việc xin điều chỉnh Quyết định số 159/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 30/01/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Công ty Cổ phần

Tây An Khánh .

2. Sau khi Chủ tọa đọc tuyên bố khai mạc cuộc họp, các nội dung cần thảo luận, các cổ đông sẽ thảo luận, cho ý kiến và tiến hành biểu quyết.

V. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Bà Bùi Hương Giang – Chủ tọa tuyên bố nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để xin ý kiến các cổ đông về nội dung như sau:

Thông qua việc xin điều chỉnh Quyết định số 159/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 30/01/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Công ty cổ phần Tây An Khánh (“**Quyết định số 159/QĐ-UBND**”), cụ thể:

Theo điểm d, Khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND có nội dung: “d) Về phần diện tích đất (khoảng 04 ha) trong phạm vi bán kính 100 mét tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành, đề nghị nhà đầu tư khi triển khai dự án đảm bảo quy hoạch, thiết kế thực hiện xây dựng các hạng mục như nhà điều hành, trồng cây xanh, nhà kho vật tư ... nhưng không xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý nước thải tại vị trí này theo đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”

Theo tìm hiểu thực tế, kênh tiêu Hội Thành có chức năng tiêu thoát nước cho địa phương mà không có chức năng phục vụ tưới, do đó, việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải không làm ảnh hưởng đến chức năng tiêu thoát nước của kênh tiêu. Vì vậy, *Công ty kiến nghị các cơ quan chức năng của tỉnh Tây Ninh xem xét bãi bỏ điểm d), khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND*, cho phép thiết kế xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại vị trí khu vực 4ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành là phù hợp và đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các cổ đông Công Ty trao đổi, thảo luận và đưa ra các thống nhất.

VI. BIỂU QUYẾT

Sau khi thảo luận, các cổ đông có mặt thống nhất thông qua việc xin điều chỉnh Quyết định số 159/QĐ-UBND như nêu tại Mục 1 Phần V Biên bản này theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp, cụ thể như sau:

- Số phiếu hợp lệ : 2.000.000/2.000.000 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ : 0/2.000.000 phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu tán thành : 2.000.000/2.000.000 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không : 0/2.000.000 phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền tán thành biểu quyết.
- Ý kiến khác : 0/2.000.000 phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VII. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Thông qua việc xin điều chỉnh Quyết định số 159/QĐ-UBND như nêu tại Mục 1 Phần V Biên bản này.

Biên bản này được Thư ký buổi họp ghi đầy đủ, trung thực và đọc lại cho các cổ đông cùng nghe. Tất cả các cổ đông đã hiểu rõ, không có ý kiến gì khác và đều nhất trí thông qua.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông Công ty kết thúc lúc 10h00 cùng ngày. Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

THƯ KÝ



Trần Thị Thanh Trà

CHỦ TỌA


Bùi Hương Giang

CÁC CỔ ĐÔNG DỰ HỌP



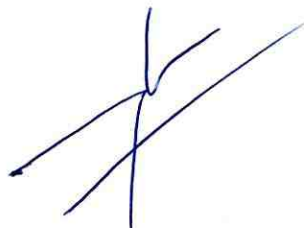
**Đại diện Công ty cổ
phần Nông nghiệp BAF
Việt Nam**



Trần Thị Thanh Trà



Phạm Hùng Thắng



Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Số: 2007/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN KHÁNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tây An Khánh;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 2007/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/7/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc xin điều chỉnh Quyết định số 159/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 30/01/2023 ("**Quyết định số 159/QĐ-UBND**") về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Tây An Khánh ("**Công Ty**"), cụ thể:

Công Ty kiến nghị các cơ quan chức năng của tỉnh Tây Ninh *xem xét bãi bỏ điểm d), khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND*, cho phép thiết kế xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại vị trí khu vực 4ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành là phù hợp và đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng/ban/bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI HƯƠNG GIANG

Số: 159 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 30 tháng 01 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ Phần Tây An Khánh nộp ngày 28 tháng 01 năm 2022 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 03 tháng 11 năm 2022;
Xét Báo cáo thẩm định số 338/BC-SKHĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần Tây An Khánh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3901315120; ngày cấp: ngày 12 tháng 05 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21 tháng 01 năm 2022; Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0913213834 - 0903829179 Email: thangph.ftc@gmail.com.

2. Tên dự án: TRANG TRẠI NUÔI HEO THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH KHÉP KÍN.

3. Mục tiêu dự án: nuôi heo thịt và heo cai sữa theo mô hình trại lạnh khép kín.

4. Quy mô dự án:

- Diện tích đất sử dụng: 284.278,1 m².
- Công suất thiết kế: 30.000 heo thịt và 30.000 heo cai sữa, 02 lứa/năm.
- Sản phẩm dịch vụ cung cấp: heo thịt.

5. Vốn đầu tư của dự án: 250.000.000.000 (hai trăm năm mươi tỷ) đồng.

- Vốn góp của nhà đầu tư: 40.000.000.000 (bốn mươi tỷ) đồng.
- Vốn huy động: 210.000.000.000 (hai trăm mười tỷ) đồng.
- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): Không.

6. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được cấp quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thửa đất số 66, 67, 72, 73 (tờ bản đồ số 39), 19, 24, 26, 30, 36, 64, 67, 68, 79, 80 (tờ bản đồ số 40); xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty cổ phần Tây An Khánh	40.000.000.000	100	Tiền mặt	Quý 3/2023

- Vốn huy động: 210.000.000.000 (hai trăm mười tỷ) đồng, vay từ ngân hàng thương mại, quý 3/2023 – quý 4/2024.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): không.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành

- Chuẩn bị đầu tư: Quý 4/2022 đến Quý 1/2024;
- Xây dựng và đặt thiết bị: Quý 2/2024 đến Quý 3/2025;
- Bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất: Quý 4/2025

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư liên hệ các sở, ngành liên quan để được hướng dẫn làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định.

10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư:

a) Nhà đầu tư liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Tân Châu để được hướng dẫn thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng theo đúng quy định hiện hành;

b) Nhà đầu tư liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục ký quỹ theo quy định; góp đủ vốn như tiến độ đăng ký theo quy định của pháp luật;

c) Nhà đầu tư liên hệ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

d) Về phần diện tích đất (*khoảng 04 ha*) trong phạm vi bán kính 100 mét tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành, đề nghị nhà đầu tư khi triển khai dự án đảm bảo quy hoạch, thiết kế thực hiện xây dựng các hạng mục như nhà điều hành, trồng cây xanh, nhà kho vật tư... nhưng không xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý nước thải tại vị trí này theo đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Thực hiện đào hầm xử lý nước thải phải đào đủ diện tích xử lý nước thải, không đào quá lớn và lượng đất dôi dư sau khi thực hiện xong dự án phải được tập kết tại chỗ (*khi kết thúc dự án có nguồn đất hoàn lại vị trí đã đào*), không được vận chuyển ra bên ngoài dự án;

e) Nhà đầu tư thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi quy định tại Điều 4 và thực hiện giữ khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y;

g) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật sau khi nhà đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: kể từ ngày ký.

2. Nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Tân Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

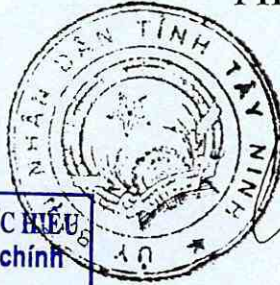


3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Tây An Khánh và một bản lưu tại UBND tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; Phòng KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG DƯƠNG ĐỨC HIỆU
Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày **07-02-2023**

Số chứng thực **001666** SCT/BS
CÔNG CHỨNG VIÊN



Trình Minh Hoài



9229 *Chánh*

87.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂY AN
KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 0107/CV-TAK

Tây Ninh, ngày *11* tháng 7 năm 2023

V/v đề nghị xem xét hỗ trợ xác định
điều kiện để thực hiện Dự án Trang trại
nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép
kín của Công ty cổ phần Tây An Khánh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Công ty cổ phần Tây An Khánh (Công ty) xin gửi lời chào trân trọng và xin cảm ơn sự giúp đỡ của Quý Cơ quan trong thời gian qua.

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư để thực hiện Dự án Trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín, quy mô 30.000 heo thịt và 30.000 heo cai sữa (2 lứa/năm) tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Công ty cổ phần Tây An Khánh đang thực hiện thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

Ngày 01/7/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định ĐTM của Dự án theo Quyết định số 1651/QĐ-BTNMT ngày 22/6/2023 về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín” tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Theo góp ý của Hội đồng thẩm định ĐTM thì “đề nghị Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện lại sơ đồ tổng thể mặt bằng, phân khu chức năng của Dự án để đáp ứng khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại quy định tại Điều 5, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi”. Do đó, vị trí thiết kế hệ thống xử lý nước thải của dự án dự kiến được điều chỉnh về khu vực 4ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành để tạo khoảng cách với các đối tượng xung quanh (cụ thể là các nhà tạm).

Tuy nhiên, theo điểm d, Khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND có nội dung: “d) Về phần diện tích đất (khoảng 04 ha) trong phạm vi bán kính 100 mét tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành, đề nghị nhà đầu tư khi triển khai dự án đảm bảo quy hoạch, thiết kế thực hiện xây dựng các hạng mục như nhà điều hành, trồng cây xanh, nhà kho vật tư ... nhưng không xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý nước thải tại vị trí này theo đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”.

Theo tìm hiểu của Công ty, kênh tiêu Hội Thành có chức năng tiêu thoát nước cho địa phương mà không có chức năng phục vụ tưới, do đó, việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải không làm ảnh hưởng đến chức năng tiêu thoát nước của kênh tiêu. Vì vậy, Công ty kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cho ý kiến về việc Công ty thiết kế xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại vị trí khu vực 4ha tiếp giáp với kênh tiêu Hội Thành là phù hợp và đúng quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, dự án sẽ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi đạt cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và đạt QCVN 01-195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng, toàn bộ nước thải của dự án sẽ được tái sử dụng mà không xả thải ra môi trường.

Trên cơ sở đó, Công ty kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét bãi bỏ điểm d), khoản 10, Điều 1 của Quyết định số 159/QĐ-UBND để Công ty hoàn thiện báo cáo ĐTM trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

Kính mong Quý Cơ quan quan tâm, giúp đỡ.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu./



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cửu Long